

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022

Thực hiện Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 05/01/2022 của UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022, Văn phòng UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Tiếp tục thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII “*về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng*”, Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 và Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kế hoạch số 50-KH/TU ngày 28/07/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/06/2021 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch số 52-KH/TU ngày 29.7.2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế và Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 05/01/2022 của UBND tỉnh; sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, tập thể lãnh đạo Văn phòng tiếp tục phòng ngừa tham nhũng.

1.2. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, trường các phòng, ban, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng; tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể đảng viên, công chức, viên chức và người lao động thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

1.3. Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng, chống tham nhũng; nâng cao ý thức, trách nhiệm, nhận thức của người đứng đầu đơn vị và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong công tác phòng, chống tham nhũng.

1.4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện nghiêm các quy định về công khai minh bạch và trách nhiệm giải trình của các đơn vị; kiểm soát có hiệu quả tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn.

1.5. Tăng cường hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các phòng, ban, đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng gắn với tăng cường hoạt động quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng; phát hiện, ngăn chặn và kịp thời xử lý nghiêm minh các hành vi, vụ việc, vụ án tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng theo quy định pháp luật; từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước, xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh, phát triển, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

2.1. Xác định công tác phòng, chống tham nhũng là một nhiệm vụ chính trị thường xuyên, liên tục, lâu dài, là một trong các tiêu chí đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ hàng năm; xác định trách nhiệm của các phòng, ban, đơn vị, trước hết là trách nhiệm của người đứng đầu; tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, tạo sự tự giác, thống nhất cao về ý chí, hành động trong các phòng, ban, đơn vị, tổ chức, của đảng viên, công chức, viên chức, lao động về phòng, chống tham nhũng.

2.2. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng như tiếp tục rà soát, quy chế, quy trình quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công, gắn với việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trong đó xác định phòng ngừa là chính; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, phòng ngừa, xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng, hành vi bao che, ngăn cản việc chống tham nhũng, tiêu cực, đặc biệt ở những đơn vị có dư luận xã hội phản ánh tiêu cực, tham nhũng, phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo; bảo đảm xử lý kiên quyết, kịp thời, đúng quy định và thời gian.

2.3. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng để toàn thể công chức, viên chức, lao động để nhận thức đúng và chấp hành thực hiện tốt các quy định về phòng, chống tham nhũng; ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc (*tham nhũng vặt*); xây dựng đội ngũ công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, công chính, liêm minh, có năng lực, chuyên môn đáp ứng nhiệm vụ được giao; đồng thời đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động phòng, chống tham nhũng.

2.4. Cụ thể hóa nhiệm vụ và các biện pháp phòng, chống tham nhũng; bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu

cực, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với công dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của công dân gắn với nhiệm vụ, chức năng của đơn vị, tổ chức đảm bảo thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thường xuyên đổi mới công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho công chức, viên chức, lao động trong công tác phòng, chống tham nhũng

1.1. Thực hiện tốt triển khai, quán triệt, phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho toàn thể đảng viên, công chức, viên chức và người lao động về công tác phòng, chống tham nhũng; tiếp tục triển khai nghiêm túc, có hiệu quả các quy định của pháp luật; các Chỉ thị, Nghị quyết của Bộ Chính trị, Chính phủ; Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ thị, Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng; kịp thời tuyên truyền công tác lãnh đạo, tổ chức thực hiện của cấp ủy, chính quyền các cấp trong thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, nhất là các quy định pháp luật và văn bản chỉ đạo của các cấp (theo phụ lục kèm theo).

1.2. Phát huy vai trò của Cổng Thông tin điện tử tỉnh, trang thông tin điện tử Văn phòng về công tác tuyên truyền. Tiếp tục đăng tải bổ sung đầy đủ các văn bản chỉ đạo, điều hành, công khai về phòng, chống tham nhũng được phép đăng tải của UBND tỉnh, Văn phòng.

2. Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị

2.1. Thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức, hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

- Công khai thủ tục hành chính; quy trình giải quyết hồ sơ, thời gian giải quyết; công chức giải quyết hồ sơ hành chính; phí và lệ phí; xin lỗi tổ chức, cá nhân khi giải quyết các thủ tục hành chính sai sót, quá hạn thuộc thẩm quyền giải quyết của Văn phòng, các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

- Công tác tổ chức và cán bộ: Công khai số lượng, đối tượng, tiêu chuẩn tuyển dụng công chức, viên chức vào công tác tại cơ quan; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, chuyển ngạch, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức trong cơ quan.

- Nguồn kinh phí của cơ quan (trong quản lý, thu, chi tài chính và mua sắm tài sản công): Công khai số liệu dự toán và quyết toán của cơ quan và việc sử dụng các nguồn thu; mua sắm, sửa chữa tài sản của cơ quan hàng quý, 6 tháng và cả năm theo quy định.

2.2. Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Tiếp tục sửa đổi, bổ sung và thực hiện nghiêm chế độ, định mức tiêu chuẩn trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, Quy chế làm

việc, Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan; thực hiện và phát huy dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị trực thuộc; phát huy vai trò, ý thức trách nhiệm của từng công chức, viên chức trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

2.3. Thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, các đơn vị theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Quyết định số 1672/QĐ-UBND ngày 02/7/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập khi thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ với doanh nghiệp, công dân và thực hiện nghiêm Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc tặng quà, nhận quà tặng, nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước và của công chức, viên chức. lao động nhằm góp phần thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng.

2.4. Xây dựng kế hoạch và thực hiện chuyển đổi vị trí công tác

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng trong đó quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức; việc rà soát, ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện với cơ quan có thẩm quyền.

2.5. Đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính, tiếp tục công khai quy trình, thủ tục hành chính, tổ chức thực hiện có hiệu quả Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu của nền hành chính hiện đại; duy trì áp dụng quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015; tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin của cơ quan; ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt.

2.6. Thực hiện các quy định về kiểm soát xung đột lợi ích; nâng cao năng lực hoạt động và tăng cường phối hợp giữa các phòng, ban trong công tác phòng, chống tham nhũng; đẩy nhanh tiến độ, chất lượng xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo.

2.7. Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn: Thực hiện tốt việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo Nghị định 130/2020/NĐ-CP. Xử lý nghiêm hành vi trong kê khai thu nhập không trung thực hoặc kê khai tăng thêm mà không giải trình được.

2.8. Nâng cao năng lực hoạt động và tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong công tác phòng, chống tham nhũng; tham mưu với Đảng ủy và thực hiện đầy nhanh tiến độ chất lượng kiểm tra, giám sát các lĩnh vực của cơ quan, đơn vị.

3. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng

3.1. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng; xác định công tác phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên tại tổ chức, đơn vị mình; gương mẫu, quyết liệt, xử lý nghiêm minh, triệt để các hành vi, vụ việc tham nhũng. Nghiêm túc thực hiện quy định về xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách. Tiếp tục thực hiện Nghị định số 107/2006/NĐ-CP của Chính phủ về quy định xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra tham nhũng, Nghị định số 211/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2006/NĐ-CP; Nghị định 157/2007/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ.

3.2. Công chức, viên chức, lao động phải thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, gắn với việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

4. Nâng cao năng lực và phát huy vai trò của các tổ chức, đơn vị tham mưu về công tác phòng, chống tham nhũng.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 2519/KH-UBND ngày 13/8/2021 của UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch số 50-KH/TU ngày 28/7/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 05-KL/TW ngày 3/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 50-CT/TW của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; tăng cường việc kiểm tra nội bộ để chủ động phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng đặc biệt là việc phòng, chống, phát hiện, xử lý tình trạng “*tham nhũng vặt*” trong thực thi nhiệm vụ;

Tiếp tục triển khai và thực hiện các chủ trương của Đảng, các quy định của pháp luật về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo nhất là Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về “*tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo*”; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về “*tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực*”; tổ chức thực hiện nghiêm túc các kiến nghị, kết luận, quyết định xử lý của các cấp ủy, cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, kịp thời giải quyết tố cáo có dấu hiệu, hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện nghiêm túc các kiến nghị, kết luận, quyết định xử lý của các cấp ủy, cơ quan có thẩm quyền.

5. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong đó tập trung vào một số lĩnh vực như: Quản lý ngân sách; tuyển dụng, bổ nhiệm, chuyển đổi vị trí công tác; thực hiện các chế độ, chính sách của nhà nước.

Qua kiểm tra kịp thời phát hiện, xử lý các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng trong nội bộ cơ quan, đơn vị, tổ chức nhằm tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác quản lý, góp phần xây dựng bộ máy trong sạch, vững mạnh.

6. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong việc thực hiện vai trò phản biện, giám sát nhằm nâng cao ý thức trong đấu tranh PCTN; phát hiện, tố giác hành vi tham nhũng của công chức, viên chức, lao động và cơ quan, tổ chức, đơn vị có dấu hiệu tham nhũng; khuyến khích sự tham gia của nhân dân đối với công tác phòng, chống tham nhũng, khen thưởng và bảo vệ người tố cáo tham nhũng theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Ban Tiếp công dân tỉnh tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và đơn, thư theo yêu cầu của các sở, ban, ngành liên quan.

2. Giao phòng Tổ chức-Hành chính-Quản trị:

2.1. Công khai các văn bản của Văn phòng về công tác cán bộ, chế độ, chính sách; công khai dự toán thu, chi tài chính, ngân sách quý, 6 tháng, năm theo quy định trên Trang thông tin điện tử Văn phòng UBND tỉnh.

2.2. Tham mưu Chánh Văn phòng:

- Xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công; xây dựng các kế hoạch liên quan để thực hiện.

- Chỉ đạo Trung tâm Thông tin cập nhật, đăng tải các văn bản chỉ đạo, các văn bản phải công khai theo quy định công tác phòng, chống tham nhũng trên Cổng/Trang thông tin điện tử tạo điều kiện cho đảng viên, công chức, viên chức, người lao động nghiên cứu, thực hiện.

- Chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng ngừa thuộc lĩnh vực cải cách hành chính: Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính; Kế hoạch nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2022.

- Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa thuộc các lĩnh vực.

2.3. Tổng hợp, xây dựng báo cáo của Văn phòng, báo cáo Thanh tra tỉnh, các sở, ngành về công tác phòng, chống tham nhũng đảm bảo thời gian.

3. Trưởng các phòng, ban, đơn vị có trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện kế hoạch này hoặc xây dựng kế hoạch của đơn vị thực hiện và quán triệt đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động nắm và hiểu rõ, đồng thời tăng cường quản lý, kiểm tra, đôn đốc công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý chấp hành và thực hiện nghiêm túc công tác phòng, chống tham nhũng. Hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm theo quy định, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng ngừa tham nhũng thuộc chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực công tác được phân công, gửi phòng Tổ chức-Hành chính-Quản trị tổng hợp, xây dựng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (Báo cáo);
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- Các phòng, ban, đơn vị;
- Bộ phận KT-TV;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, TCHCQT.

CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Huy Anh

Phụ lục
DANH MỤC CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT, CHỈ ĐẠO
CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
TRUYỀN TRUYỀN, PHỔ BIẾN NĂM 2022
(Kèm theo Kế hoạch của Văn phòng UBND tỉnh Sơn La)

I. CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

1. Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20/11/2018.
2. Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.
3. Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.
4. Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản.
5. Bộ luật Hình sự 2015 (Bộ Luật số 100/2015/QH13); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự 2015 (Luật số 12/2017/QH14).
6. Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.
7. Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 08/02/2017 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.
8. Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp.
9. Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.
10. Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.
11. Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.
12. Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

II. CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO

1. Kế hoạch số 1626/KH-TTCTP ngày 28/6/2016 của Thanh tra Chính phủ về việc thực hiện Chỉ thị 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

2. Kế hoạch số 09-KH/TU ngày 04/02/2016 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

3. Kế hoạch số 32-KH/TU ngày 17/11/2016 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện 7 thanh tra vụ việc; phát hiện, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, án kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

4. Quyết định số 319-QĐ/TU ngày 01/12/2016 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về Quy định trách nhiệm và xem xét trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

5. Kế hoạch số 51-KH/TU ngày 01/5/2017 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

6. Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 25/5/2017, số 125/KH-UBND ngày 14/7/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Kết luận số 10-KL/TW ngày 26.12.2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí.

7. Quyết định số 3201/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 khóa XII về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước.

8. Quyết định số 1672/QĐ-UBND ngày 02/7/2019 của UBND tỉnh về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập khi thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ với doanh nghiệp, công dân.

9. Kế hoạch số 50-KH/TU ngày 28/7/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 05-KL/TW ngày 3.6.2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 50-CT/TW của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

10. Kế hoạch số 2519/KH-UBND ngày 13/8/2021 của UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch số 50-KH/TU ngày 28.7.2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 05-KL/TW ngày 3.6.2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực

hiện Chỉ thị 50-CT/TW của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

11. Kế hoạch số 52-KH/TU ngày 29/7/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế.

12. Kế hoạch số 2520/KH-UBND ngày 13/8/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Kế hoạch số 52-KH/TU ngày 29/7/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế./.
